



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MÀM NON A4

Kì: 4... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: Trần Thị Hương HuyềnHỌC PHẦN: Lịch sử Giáo dục HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Vết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 663	Dương Thị Ngọc	Anh	9	9		9	3		5		
2	K17 - 664	Trần Thị Việt	Anh	9	9		9	2	6	4	7	
3	K17 - 665	Nguyễn Thị	Anh	9	9		9	2	4	4	6	
4	K17 - 666	Nguyễn Thị	Ánh	7	9		8	2	4	4	5	
5	K17 - 667	Lương Thị	Bắc	9	6		8	4		5		
6	K17 - 668	Nguyễn Thị	Chế	8	9		9	3		5		
7	K17 - 669	Trần Thị	Dung	9	9		9	5		6		
8	K17 - 670	Dương Thị Thu	Hà	BỎ HỌC								
9	K17 - 671	Nguyễn Thu	Hà	9	6		8	3		5		
10	K17 - 672	Hà Thị Ngân	Hạnh	\	\		\	\		\	k' học	
11	K17 - 673	Lê Thị	Hằng	9	9		9	3		5		
12	K17 - 674	Nguyễn Thị	Hiên	9	8		9	3		5		
13	K17 - 675	Đặng Thị Thu	Hiên	9	9		9	3		5		
14	K17 - 676	Tạ Thị	Hoà	9	7		8	1	4	3	5	
15	K17 - 677	Dương Thị	Hồng	9	9		9	3		5		
16	K17 - 678	Lương Thị	Hội	9	9		9	5		6		
17	K17 - 679	Nguyễn Thị	Huyền	9	9		9	4		6	04/07/1995	
18	K17 - 680	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	NGỪNG HỌC 2014-2015								
19	K17 - 681	Nguyễn Thị	Huyền	9	9		9	2	3	4	5	17/09/1995
20	K17 - 682	Trần Thị Mai	Hương	9	9		9	4		6		
21	K17 - 683	Cao Thị Thu	Hương	9	9		9	2	4	4	6	
22	K17 - 684	Nguyễn Thị	Hường	BỎ HỌC								
23	K17 - 685	Nguyễn Thị Thu	Hường									
24	K17 - 686	Trần Thị Hồng	Lê	9	9		9	2	7	4	8	
25	K17 - 687	Nguyễn Thùy	Linh	9	8		9	3		5		
26	K17 - 688	Nguyễn Thị	Lương	9	7		8	2	6	4	7	
27	K17 - 689	Vũ Thị	Lùng	9	9		9	2	6	4	7	
28	K17 - 690	Phạm Văn	Ly	9	9		9	4		6		
29	K17 - 691	Nguyễn Thị	Mai	NGỪNG HỌC 2014-2015								
30	K17 - 692	Dương Bình	Minh	8	8		8	2	5	4	6	
31	K17 - 693	Nguyễn Thị	Nga	8	8		8	2	5	4	6	
32	K17 - 694	Nguyễn Thu	Nga	8	7		8	4		5		
33	K17 - 695	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	8	9		9	3		5		
34	K17 - 696	Lưu Thị	Ngân	9	9		9	3		5		
35	K17 - 697	Phùng Thị	Nhị	9	9		9	2	3	4	5	
36	K17 - 698	Phạm Thị	Nhung	9	9		9	3		5		
37	K17 - 699	Nguyễn Thị	Nhung	9	9		9	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 700	Lương Thị Ngọc	Phuong	BỎ HỌC								
39	K17 - 701	Vũ Như	Quỳnh	8	9		9	5		6		
40	K17 - 702	Trần Thị	Sen	8	9		9	3		5		
41	K17 - 703	Nguyễn Thị	Tâm	9	9		9	5		6		
42	K17 - 704	Nguyễn Thị	Thanh	9	9		9	5		6		
43	K17 - 705	Bùi Thị Phương	Thảo	7	9		8	3		5		
44	K17 - 706	Trần Hồng	Thắm	NGỪNG HỌC 2014-2015								
45	K17 - 707	Khuông Thị	Tình	8	8		8	3		5		
46	K17 - 708	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	9		9	5		6		
47	K17 - 709	Trần Thị Thu	Trang	9	9		9	3		5		
48	K17 - 710	Lê Thị	Tuyết	8	9		9	4		6		
49	K17 - 711	Kim Thị	Vân	8	9		9	6		7		
50	K17 - 712	Hà Thị	Vân	7	9		8	3		5		
51	K17 - 713	Trần Thị	Xuân	9	9		9	3		5		
52	K17 - 714	Lê Thị Thu	Thủy	BỎ HỌC								
53	K16 - 585	Lưu Thị	Hiền	9	6		8	3		5		Bảo lưu từ K16 MN A

Ấn định danh sách lớp có: ⁴⁴45 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ^{44/44}44/44 Số sinh viên không được dự thi: ^{0.1 (67c)}0.1 (67c)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ⁰0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: ⁰0

Ngày 8 tháng 6 năm 20.15

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Trần T. P. Huyền


Nguyễn T. Minh Huệ


Trần Tuyết Nhung


Phạm Hùng



Lần 2:


Ng. T. Hời


Lê T. Thanh Thảo

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIAO DỤC MÀM NON A4

Kì: 4... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Đặng Việt HàHỌC PHẦN: Sức Khỏe Sinh Sản... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 663	Dương Thị Ngọc	Anh	9	7		8	1	5	3	6	
2	K17 - 664	Trần Thị Việt	Anh	8	7		8	0	4	3	5	VKPL ₁
3	K17 - 665	Nguyễn Thị	Anh	9	7		8	2	3	4	5	
4	K17 - 666	Nguyễn Thị	Ánh	8	6		7	1	2	3	4	
5	K17 - 667	Lương Thị	Bắc	9	7		8	3		5		
6	K17 - 668	Nguyễn Thị	Chế	8	7		8	0	5	3	6	VKPL ₁
7	K17 - 669	Trần Thị	Dung	8	6		7	4		5		
8	K17 - 670	Dương Thị Thu	Hà	BỎ HỌC								
9	K17 - 671	Nguyễn Thu	Hà	8	7		8	3		5		
10	K17 - 672	Hà Thị Ngân	Hạnh		/			/		/		
11	K17 - 673	Lê Thị	Hằng	8	6		7	5		6		
12	K17 - 674	Nguyễn Thị	Hiên	8	7		8	2	4	4	5	
13	K17 - 675	Đặng Thị Thu	Hiên	9	7		8	2	3	4	5	
14	K17 - 676	Tạ Thị	Hoà	9	7		8	0	3	3	5	VKPL ₁
15	K17 - 677	Dương Thị	Hồng	9	7		8	4		5		
16	K17 - 678	Lương Thị	Hội	9	8		9	2	0	4	3	VKPL ₂
17	K17 - 679	Nguyễn Thị	Huyền	9	7		8	2	3	4	5	04/07/1995
18	K17 - 680	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	NGỪNG HỌC 2014-2015								
19	K17 - 681	Nguyễn Thị	Huyền	8	7		8	2	3	4	5	17/09/1995
20	K17 - 682	Trần Thị Mai	Hương	9	7		8	2	3	4	5	
21	K17 - 683	Cao Thị Thu	Hương	8	8		8	2	3	4	5	
22	K17 - 684	Nguyễn Thị	Hường	BỎ HỌC								
23	K17 - 685	Nguyễn Thị Thu	Hường									
24	K17 - 686	Trần Thị Hồng	Lê	8	6		7	0	2	2	4	
25	K17 - 687	Nguyễn Thùy	Linh	9	7		8	2	3	4	5	
26	K17 - 688	Nguyễn Thị	Lương	8	8		8	2	1	4	3	
27	K17 - 689	Vũ Thị	Lùng	8	7		8	1	3	3	5	
28	K17 - 690	Phạm Vân	Ly	8	6		7	3	2	4	4	
29	K17 - 691	Nguyễn Thị	Mai	NGỪNG HỌC 2014-2015								
30	K17 - 692	Dương Bình	Minh	8	6		7	3	3	4	4	
31	K17 - 693	Nguyễn Thị	Nga	8	7		8	3		5		
32	K17 - 694	Nguyễn Thu	Nga	8	7		8	2	3	4	5	
33	K17 - 695	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	9	7		8	5		6		
34	K17 - 696	Lưu Thị	Ngân	9	7		8	2	2	4	4	
35	K17 - 697	Phùng Thị	Nhị	8	7		8	3		5		
36	K17 - 698	Phạm Thị	Nhung	8	7		8	3		5		
37	K17 - 699	Nguyễn Thị	Nhung	8	8		8	6		7		



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIAO DỤC MÀM NON A4

Kì: 4...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Kim Đình Tiên

HỌC PHẦN: Giáo dục dân chúng HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 663	Dương Thị Ngọc	Anh	9		8	8	2	3	4	5	Viết L (BP)
2	K17 - 664	Trần Thị Việt	Anh	9		9	9	0	3	3	5	
3	K17 - 665	Nguyễn Thị	Anh	9		8	8	2	3	4	5	
4	K17 - 666	Nguyễn Thị	Ánh	9		8	8	2	2	4	4	
5	K17 - 667	Lương Thị	Bắc	9		8	8	3		5		Viết L (BP)
6	K17 - 668	Nguyễn Thị	Chế	9		8	8	0	3	3	5	
7	K17 - 669	Trần Thị	Dung	9		8	8	4		5		
8	K17 - 670	Dương Thị Thu	Hà	BỎ HỌC								
9	K17 - 671	Nguyễn Thu	Hà	9		9	9	2	3	4	5	Bỏ học
10	K17 - 672	Hà Thị Ngân	Hạnh	\		\	\	\		\		
11	K17 - 673	Lê Thị	Hằng	8		8	8	4		5		
12	K17 - 674	Nguyễn Thị	Hiên	8		8	8	3		5		
13	K17 - 675	Đặng Thị Thu	Hiên	8		8	8	2	3	4	5	
14	K17 - 676	Tạ Thị	Hoà	8		8	8	3		5		
15	K17 - 677	Dương Thị	Hồng	8		8	8	4		5		
16	K17 - 678	Lương Thị	Hội	8		8	8	3		5		
17	K17 - 679	Nguyễn Thị	Huyền	9		8	8	3		5		04/07/1995
18	K17 - 680	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	NGỪNG HỌC 2014-2015								17/09/1995
19	K17 - 681	Nguyễn Thị	Huyền	9		8	8	1	3	3	5	
20	K17 - 682	Trần Thị Mai	Hương	9		8	8	2	3	4	5	
21	K17 - 683	Cao Thị Thu	Hương	9		8	8	1	3	3	5	
22	K17 - 684	Nguyễn Thị	Hường	BỎ HỌC								
23	K17 - 685	Nguyễn Thị Thu	Hường									
24	K17 - 686	Trần Thị Hồng	Lê	9		8	8	0	3	3	5	
25	K17 - 687	Nguyễn Thùy	Linh	9		8	8	2	4	4	5	
26	K17 - 688	Nguyễn Thị	Lương	9		8	8	2	4	4	5	
27	K17 - 689	Vũ Thị	Lùng	9		8	8	3		5		
28	K17 - 690	Phạm Văn	Ly	9		9	9	3		5		
29	K17 - 691	Nguyễn Thị	Mai	NGỪNG HỌC 2014-2015								
30	K17 - 692	Dương Bình	Minh	9		8	8	2	3	4	5	
31	K17 - 693	Nguyễn Thị	Nga	9		8	8	3		5		
32	K17 - 694	Nguyễn Thu	Nga	9		8	8	3		5		
33	K17 - 695	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	9		8	8	2	3	4	5	
34	K17 - 696	Lưu Thị	Ngân	9		8	8	4		5		Viết L (BP)
35	K17 - 697	Phùng Thị	Nhị	9		8	8	3		5		
36	K17 - 698	Phạm Thị	Nhung	9		8	8	0	2	3	4	
37	K17 - 699	Nguyễn Thị	Nhung	9		8	8	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 700	Lương Thị Ngọc	Phuong	BỎ HỌC								
39	K17 - 701	Vũ Như	Quỳnh	9		8	8	3		5		
40	K17 - 702	Trần Thị	Sen	9		8	8	4	3	3	5	
41	K17 - 703	Nguyễn Thị	Tâm	9		8	8	3		5		
42	K17 - 704	Nguyễn Thị	Thanh	9		8	8	4		5		
43	K17 - 705	Bùi Thị Phương	Thảo	9		8	8	3		5		
44	K17 - 706	Trần Hồng	Thắm	NGỪNG HỌC 2014-2015								
45	K17 - 707	Khuông Thị	Tình	9		8	8	3		5		
46	K17 - 708	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9		8	8	4		5		
47	K17 - 709	Trần Thị Thu	Trang	9		8	8	2	3	4	5	
48	K17 - 710	Lê Thị	Tuyết	9		8	8	3		5		
49	K17 - 711	Kim Thị	Vân	9		9	9	4		6		
50	K17 - 712	Hà Thị	Vân	9		8	8	3		5		
51	K17 - 713	Trần Thị	Xuân	9		8	8	3		5		
52	K17 - 714	Lê Thị Thu	Thủy	BỎ HỌC								
53	K16 - 585	Lưu Thị	Hiền	9		8	8	3		5		Bảo lưu từ K16 MN A

Ấn định danh sách lớp có: 45 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44 Số sinh viên không được dự thi: 01 (SBD: 674)

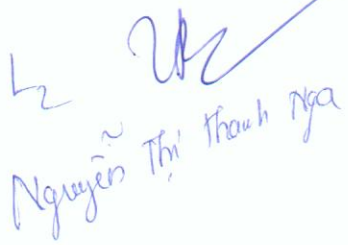
Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 8 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL










SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A4

KÌ: IV... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Đỗ Thị Bích PhươngHỌC PHẦN: PP cho trẻ LG.T.P.VH HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 663	Dương Thị Ngọc	Anh	7	8		8	5		6		
2	K17 - 664	Trần Thị Việt	Anh	7	8		8	2	3	4	5	
3	K17 - 665	Nguyễn Thị	Anh	7	8		8	5		6		
4	K17 - 666	Nguyễn Thị	Ánh	7	8		8	3		5		
5	K17 - 667	Lương Thị	Bắc	8	8		8	5		6		
6	K17 - 668	Nguyễn Thị	Chê	8	8		8	6		7		
7	K17 - 669	Trần Thị	Dung	7	8		8	5		6		
8	K17 - 670	Dương Thị Thu	Hà	BỎ HỌC								
9	K17 - 671	Nguyễn Thu	Hà	8	8		8	5		6		
10	K17 - 672	Hà Thị Ngân	Hạnh	0	0		0	6		0		
11	K17 - 673	Lê Thị	Hằng	8	8		8	4		5		
12	K17 - 674	Nguyễn Thị	Hiên	8	8		8	4		5		
13	K17 - 675	Đặng Thị Thu	Hiên	8	8		8	4		5		
14	K17 - 676	Tạ Thị	Hoà	6	7		7	3	4	4	5	
15	K17 - 677	Dương Thị	Hồng	7	8		8	4		5		
16	K17 - 678	Lương Thị	Hội	7	8		8	5		6		
17	K17 - 679	Nguyễn Thị	Huyền	8	8		8	6		7		04/07/1995
18	K17 - 680	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	NGỪNG HỌC 2014-2015								
19	K17 - 681	Nguyễn Thị	Huyền	7	8		8	4		5		17/09/1995
20	K17 - 682	Trần Thị Mai	Hương	7	8		8	0	4	3	5	VĐCCL ₁
21	K17 - 683	Cao Thị Thu	Hương	7	8		8	4		5		
22	K17 - 684	Nguyễn Thị	Hường	BỎ HỌC								
23	K17 - 685	Nguyễn Thị Thu	Hường	BỎ HỌC								
24	K17 - 686	Trần Thị Hồng	Lê	8	8		8	3		5		
25	K17 - 687	Nguyễn Thùy	Linh	8	8		8	3		5		
26	K17 - 688	Nguyễn Thị	Lương	7	7		7	5		6		
27	K17 - 689	Vũ Thị	Lùng	8	8		8	4		5		
28	K17 - 690	Phạm Vân	Ly	6	7		7	0	3	2	4	viết thư
29	K17 - 691	Nguyễn Thị	Mai	NGỪNG HỌC 2014-2015								
30	K17 - 692	Dương Bình	Minh	8	8		8	6		7		
31	K17 - 693	Nguyễn Thị	Nga	8	8		8	6		7		
32	K17 - 694	Nguyễn Thu	Nga	7	8		8	4		5		
33	K17 - 695	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	8	8		8	4		5		
34	K17 - 696	Lưu Thị	Ngân	7	8		8	5		6		
35	K17 - 697	Phùng Thị	Nhị	7	8		8	5		6		
36	K17 - 698	Phạm Thị	Nhung	7	8		8	4		5		
37	K17 - 699	Nguyễn Thị	Nhung	7	8		8	7		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 700	Lương Thị Ngọc	Phuong	BỎ HỌC								
39	K17 - 701	Vũ Như	Quỳnh	8	8		8	6		7		
40	K17 - 702	Trần Thị	Sen	8	8		8	6		7		
41	K17 - 703	Nguyễn Thị	Tâm	7	8		8	5		6		
42	K17 - 704	Nguyễn Thị	Thanh	7	8		8	7		7		
43	K17 - 705	Bùi Thị Phương	Thào	7	8		8	3		5		
44	K17 - 706	Trần Hồng	Thắm	NGỪNG HỌC 2014-2015								
45	K17 - 707	Khương Thị	Tĩnh	7	8		8	3		5		
46	K17 - 708	Nguyễn Thị Huyền	Trang	7	8		8	6		7		
47	K17 - 709	Trần Thị Thu	Trang	8	8		8	5		6		
48	K17 - 710	Lê Thị	Tuyết	7	8		8	4		5		
49	K17 - 711	Kim Thị	Vân	7	8		8	7		7		
50	K17 - 712	Hà Thị	Vân	7	8		8	4		5		
51	K17 - 713	Trần Thị	Xuân	8	8		8	4		5		
52	K17 - 714	Lê Thị Thu	Thủy	BỎ HỌC								
53	K16 - 585	Lưu Thị	Hiền	8	8		8	5		6	Bảo lưu từ K16 MN A	

Ấn định danh sách lớp có: 45 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44 Số sinh viên không được dự thi: 01 (bte)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 04 tháng 05 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Đỗ Thị Bích Phương

Đỗ Phương

Trần Long

Phước Hoàng

Chức vụ:

Đỗ Phương

Trần Long



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A4

Kì: IV.....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...*Lương Thị Kim Dung*...HỌC PHẦN: *Đường lối cách mạng của Đảng VN*HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: *Viết*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 663	Dương Thị Ngọc	Anh	9	8	8	8	3		5		
2	K17 - 664	Trần Thị Việt	Anh	9	8	7	8	0	2	3	4	Vắng k°P
3	K17 - 665	Nguyễn Thị	Anh	9	8	8	8	3		5		
4	K17 - 666	Nguyễn Thị	Ánh	9	9	9	9	3		5		
5	K17 - 667	Lương Thị	Bắc	9	8	7	8	4		5		
6	K17 - 668	Nguyễn Thị	Chế	9	8	8	8	0	3	3	5	VK°P
7	K17 - 669	Trần Thị	Dung	9	8	8	8	4		5		
8	K17 - 670	Dương Thị Thu	Hà	BỎ HỌC								
9	K17 - 671	Nguyễn Thu	Hà	9	9	8	9	1	2	4	4	
10	K17 - 672	Hà Thị Ngân	Hạnh	\	\	\	\	\		\		
11	K17 - 673	Lê Thị	Hằng	9	8	9	9	4		6		
12	K17 - 674	Nguyễn Thị	Hiên	9	8	9	9	1	1	4	4	
13	K17 - 675	Đặng Thị Thu	Hiên	9	8	9	9	2	3	4	5	
14	K17 - 676	Tạ Thị	Hoà	9	7	8	8	2	4	4	5	
15	K17 - 677	Dương Thị	Hồng	9	8	9	9	4		6		
16	K17 - 678	Lương Thị	Hội	9	7	8	8	7		7		
17	K17 - 679	Nguyễn Thị	Huyền	9	8	8	8	6		7		04/07/1995
18	K17 - 680	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	NGỪNG HỌC 2014-2015								
19	K17 - 681	Nguyễn Thị	Huyền	9	7	7	8	3		5		17/09/1995
20	K17 - 682	Trần Thị Mai	Hương	9	8	9	9	6		7		
21	K17 - 683	Cao Thị Thu	Hương	9	7	8	8	3		5		
22	K17 - 684	Nguyễn Thị	Hường	BỎ HỌC								
23	K17 - 685	Nguyễn Thị Thu	Hường	BỎ HỌC								
24	K17 - 686	Trần Thị Hồng	Lê	9	8	9	9	1	5	4	6	
25	K17 - 687	Nguyễn Thùy	Linh	9	7	8	8	3		5		
26	K17 - 688	Nguyễn Thị	Lương	9	7	8	8	0	4	3	5	
27	K17 - 689	Vũ Thị	Lùng	8	7	8	8	3		5		
28	K17 - 690	Phạm Văn	Ly	9	7	8	8	0	3	3	5	Vắng k°P
29	K17 - 691	Nguyễn Thị	Mai	NGỪNG HỌC 2014-2015								
30	K17 - 692	Dương Bình	Minh	9	8	9	9	2	3	4	5	
31	K17 - 693	Nguyễn Thị	Nga	9	8	7	8	3		5		
32	K17 - 694	Nguyễn Thu	Nga	9	8	9	9	1	3	4	5	
33	K17 - 695	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	9	7	7	8	7		7		
34	K17 - 696	Lưu Thị	Ngân	9	7	7	8	1	5	3	6	
35	K17 - 697	Phùng Thị	Nhị	9	8	8	8	1	3	3	5	
36	K17 - 698	Phạm Thị	Nhung	9	8	8	8	3		5		
37	K17 - 699	Nguyễn Thị	Nhung	9	8	8	8	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 700	Lương Thị Ngọc	Phuong	BỔ HỌC								
39	K17 - 701	Vũ Như	Quỳnh	9	8	8	8	1	4	3	5	
40	K17 - 702	Trần Thị	Sen	9	8	8	8	4		5		
41	K17 - 703	Nguyễn Thị	Tâm	9	8	8	8	3		5		
42	K17 - 704	Nguyễn Thị	Thanh	9	8	8	8	2	6	4	7	
43	K17 - 705	Bùi Thị Phương	Thảo	9	8	7	8	5		6		
44	K17 - 706	Trần Hồng	Thắm	NGỪNG HỌC 2014-2015								
45	K17 - 707	Khương Thị	Tình	9	8	7	8	3		5		
46	K17 - 708	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8	8	8	4		5		
47	K17 - 709	Trần Thị Thu	Trang	9	8	8	8	2	4	4	5	
48	K17 - 710	Lê Thị	Tuyết	9	8	9	9	4		6		
49	K17 - 711	Kim Thị	Vân	9	8	7	8	3		5		
50	K17 - 712	Hà Thị	Vân	9	8	8	8	3		5		
51	K17 - 713	Trần Thị	Xuân	9	9	8	9	4		6		
52	K17 - 714	Lê Thị Thu	Thủy	BỔ HỌC								
53	K16 - 585	Lưu Thị	Hiền	9	7	8	8	3		5		Bảo lưu từ K16 MN A

Ấn định danh sách lớp có: 45 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44/44 Số sinh viên không được dự thi: 01 (672)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 8 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Lương Thị Kim Dung
h2 
Lương Thị Kim Dung


Nguyễn Thị Kim Chung

Ngô Thị Kim Chung


Phó Hoàng



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MÀM NON A4

Kì: 4... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lương Thị Song Vân

HỌC PHẦN: UDCNTT trong GD Mầm non

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thực hành

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ		
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2	
					A1	A2							
1	K17 - 663	Dương Thị Ngọc	Anh	8	6	7	7	3	8	4	8		
2	K17 - 664	Trần Thị Việt	Anh	8	6	7	7	3	6	4	6		
3	K17 - 665	Nguyễn Thị	Anh	9	7	7	8	7		7			
4	K17 - 666	Nguyễn Thị	Ánh	8	5	8	7	5		6			
5	K17 - 667	Lương Thị	Bắc	8	8	7	8	3		5			
6	K17 - 668	Nguyễn Thị	Chế	9	8	9	9	9		9			
7	K17 - 669	Trần Thị	Dung	8	5	7	7	9		8			
8	K17 - 670	Dương Thị Thu	Hà	BỎ HỌC									
9	K17 - 671	Nguyễn Thu	Hà	9	7	7	8	6		7			
10	K17 - 672	Hà Thị Ngân	Hạnh										Bảo lưu
11	K17 - 673	Lê Thị	Hằng	9	8	7	8	9		9			
12	K17 - 674	Nguyễn Thị	Hiên	9	9	8	9	8		8			
13	K17 - 675	Đặng Thị Thu	Hiên	8	7	8	8	4		5			
14	K17 - 676	Tạ Thị	Hoà	6	7	4	6	8		7			
15	K17 - 677	Dương Thị	Hồng	8	8	6	7	8		8			
16	K17 - 678	Lương Thị	Hội	8	7	6	7	6		6			
17	K17 - 679	Nguyễn Thị	Huyền	8	6	8	7	5		6		04/07/1995	
18	K17 - 680	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	NGỪNG HỌC 2014-2015									
19	K17 - 681	Nguyễn Thị	Huyền	8	8	8	8	5		6		17/09/1995	
20	K17 - 682	Trần Thị Mai	Hương	8	7	7	7	5		6			
21	K17 - 683	Cao Thị Thu	Hương	8	7	7	7	6		6			
22	K17 - 684	Nguyễn Thị	Hường										
23	K17 - 685	Nguyễn Thị Thu	Hường	BỎ HỌC									
24	K17 - 686	Trần Thị Hồng	Lê	6	8	5	6	5		5			
25	K17 - 687	Nguyễn Thùy	Linh	8	8	7	8	8		8			
26	K17 - 688	Nguyễn Thị	Lương	9	8	8	8	7		7			
27	K17 - 689	Vũ Thị	Lùng	9	8	8	8	7		7			
28	K17 - 690	Phạm Văn	Ly	8	8	7	8	7		7			
29	K17 - 691	Nguyễn Thị	Mai	NGỪNG HỌC 2014-2015									
30	K17 - 692	Dương Bình	Minh	9	7	7	8	3		5			
31	K17 - 693	Nguyễn Thị	Nga	8	7	7	7	6		6			
32	K17 - 694	Nguyễn Thu	Nga	7	7	6	7	3	9	4	8		
33	K17 - 695	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	8	8	7	8	4		5			
34	K17 - 696	Lưu Thị	Ngân	8	7	8	8	7		7			
35	K17 - 697	Phùng Thị	Nhị	7	5	6	6	5		5			
36	K17 - 698	Phạm Thị	Nhung	8	7	4	6	1	6	8	6		
37	K17 - 699	Nguyễn Thị	Nhung	9	7	7	8	6		7			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 700	Lương Thị Ngọc	Phuong	BỎ HỌC								
39	K17 - 701	Vũ Như	Quỳnh	9	8	8	8	8		8		
40	K17 - 702	Trần Thị	Sen	9	8	7	8	7		7		
41	K17 - 703	Nguyễn Thị	Tâm	8	8	6	7	7		7		
42	K17 - 704	Nguyễn Thị	Thanh	8	5	7	7	2	7	4	7	
43	K17 - 705	Bùi Thị Phuong	Thảo	8	7	5	7	4		5		
44	K17 - 706	Trần Hồng	Thắm	NGỪNG HỌC 2014-2015								
45	K17 - 707	Khương Thị	Tinh	8	6	7	7	3	5	4	6	
46	K17 - 708	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8	7	8	4		5		
47	K17 - 709	Trần Thị Thu	Trang	9	8	9	9	9		9		
48	K17 - 710	Lê Thị	Tuyết	8	6	7	7	2	7	4	7	
49	K17 - 711	Kim Thị	Vân	8	7	7	7	4		5		
50	K17 - 712	Hà Thị	Vân	8	8	6	7	6		6		
51	K17 - 713	Trần Thị	Xuân	6	5	4	5	3	6	4	6	
52	K17 - 714	Lê Thị Thu	Thủy	BỎ HỌC								
53	K16 - 585	Lưu Thị	Hiền	8	6	6	7	4		5		Bảo lưu từ K16 MN A

Ấn định danh sách lớp có: ⁴⁴45 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ⁴⁴44 Số sinh viên không được dự thi: ⁰0 (672).

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ⁰0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: ⁰0

Ngày 8 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


 Lương Thị Song Vân Lương T. Song Vân Lương Thị Hương Phức Hương
 Lân 2 Lương Thị Hương Vũ Đà Giang

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A4

Kì: 4... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Đặng Việt HàHỌC PHẦN: Sức Khỏe Sinh Sản..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 663	Dương Thị Ngọc	Anh	9	7		8	1	5	3	6	
2	K17 - 664	Trần Thị Việt	Anh	8	7		8	0	4	3	5	VKPL ₁
3	K17 - 665	Nguyễn Thị	Anh	9	7		8	2	3	4	5	
4	K17 - 666	Nguyễn Thị	Ánh	8	6		7	1	2	3	4	
5	K17 - 667	Lương Thị	Bắc	9	7		8	3		5		
6	K17 - 668	Nguyễn Thị	Chế	8	7		8	0	5	3	6	VKPL ₁
7	K17 - 669	Trần Thị	Dung	8	6		7	4		5		
8	K17 - 670	Dương Thị Thu	Hà	BỎ HỌC								
9	K17 - 671	Nguyễn Thu	Hà	8	7		8	3		5		
10	K17 - 672	Hà Thị Ngân	Hạnh									
11	K17 - 673	Lê Thị	Hằng	8	6		7	5		6		
12	K17 - 674	Nguyễn Thị	Hiên	8	7		8	2	4	4	5	
13	K17 - 675	Đặng Thị Thu	Hiên	9	7		8	2	3	4	5	
14	K17 - 676	Tạ Thị	Hoà	9	7		8	0	3	3	5	VKPL ₁
15	K17 - 677	Dương Thị	Hồng	9	7		8	4		5		
16	K17 - 678	Lương Thị	Hội	9	8		9	2	0	4	3	VKPL ₂
17	K17 - 679	Nguyễn Thị	Huyền	9	7		8	2	3	4	5	04/07/1995
18	K17 - 680	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	NGỪNG HỌC 2014-2015								
19	K17 - 681	Nguyễn Thị	Huyền	8	7		8	2	3	4	5	17/09/1995
20	K17 - 682	Trần Thị Mai	Hương	9	7		8	2	3	4	5	
21	K17 - 683	Cao Thị Thu	Hương	8	8		8	2	3	4	5	
22	K17 - 684	Nguyễn Thị	Hường	BỎ HỌC								
23	K17 - 685	Nguyễn Thị Thu	Hường									
24	K17 - 686	Trần Thị Hồng	Lê	8	6		7	0	2	2	4	
25	K17 - 687	Nguyễn Thùy	Linh	9	7		8	2	3	4	5	
26	K17 - 688	Nguyễn Thị	Lương	8	8		8	2	1	4	3	
27	K17 - 689	Vũ Thị	Lùng	8	7		8	1	3	3	5	
28	K17 - 690	Phạm Văn	Ly	8	6		7	3	2	4	4	
29	K17 - 691	Nguyễn Thị	Mai	NGỪNG HỌC 2014-2015								
30	K17 - 692	Dương Bình	Minh	8	6		7	3	3	4	4	
31	K17 - 693	Nguyễn Thị	Nga	8	7		8	3		5		
32	K17 - 694	Nguyễn Thu	Nga	8	7		8	2	3	4	5	
33	K17 - 695	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	9	7		8	5		6		
34	K17 - 696	Lưu Thị	Ngân	9	7		8	2	2	4	4	
35	K17 - 697	Phùng Thị	Nhị	8	7		8	3		5		
36	K17 - 698	Phạm Thị	Nhung	8	7		8	3		5		
37	K17 - 699	Nguyễn Thị	Nhung	8	8		8	6		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 700	Lương Thị Ngọc	Phuong	BỎ HỌC								
39	K17 - 701	Vũ Như	Quỳnh	9	8		9	6		7		
40	K17 - 702	Trần Thị	Sen	8	7		8	3		5		
41	K17 - 703	Nguyễn Thị	Tâm	8	7		8	5		6		
42	K17 - 704	Nguyễn Thị	Thanh	9	8		9	2	3	4	5	
43	K17 - 705	Bùi Thị Phương	Thảo	8	7		8	3		5		
44	K17 - 706	Trần Hồng	Thắm	NGỪNG HỌC 2014-2015								
45	K17 - 707	Khuong Thị	Tinh	8	7		8	3		5		
46	K17 - 708	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	7		8	2	3	4	5	
47	K17 - 709	Trần Thị Thu	Trang	9	7		8	3		5		
48	K17 - 710	Lê Thị	Tuyết	8	6		7	3	3	4	4	
49	K17 - 711	Kim Thị	Vân	8	7		8	5		6		
50	K17 - 712	Hà Thị	Vân	8	7		8	2	3	4	5	
51	K17 - 713	Trần Thị	Xuân	8	7		8	1	3	3	5	
52	K17 - 714	Lê Thị Thu	Thủy	BỎ HỌC								
53	K16 - 585	Lưu Thị	Hiền	8	6		7	3	2	4	4	Bảo lưu từ K16 MN A

Bảo lưu từ
K16 MN A

Ấn định danh sách lớp có: 44 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44.....Số sinh viên không được dự thi: 01 (672).....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 8 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Đặng Việt Hà

Đặng Việt Hà
Lê

Nguyễn T. Thanh Nga
Nguyễn Nga

Phước Hùng